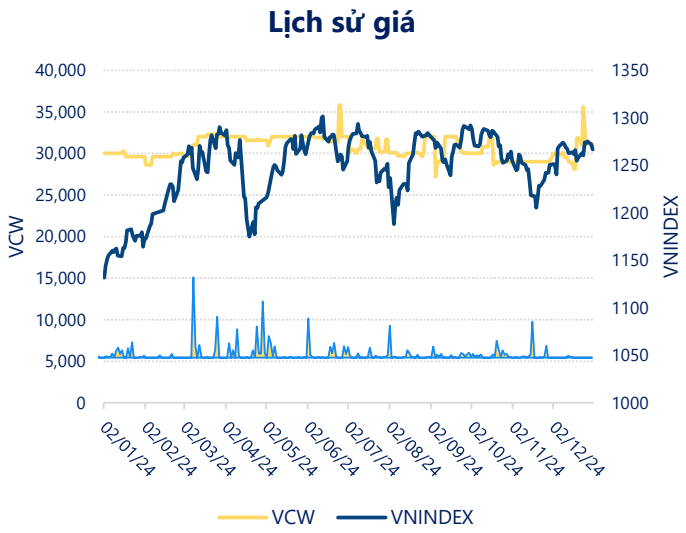
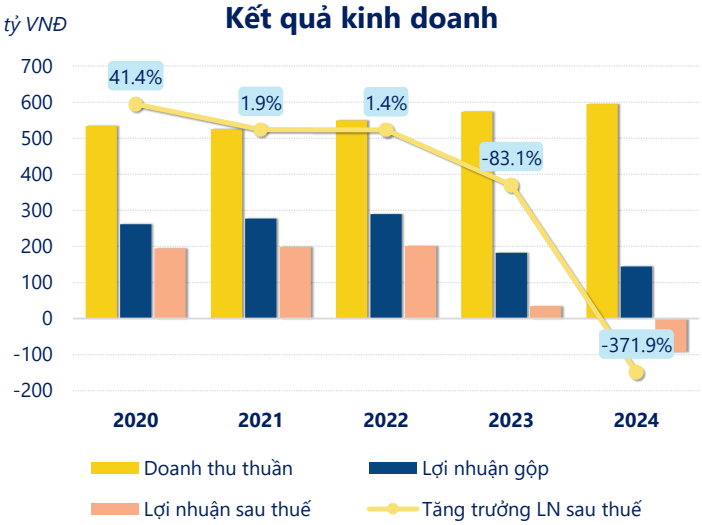
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	31,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.3%	3.3%	3.3%

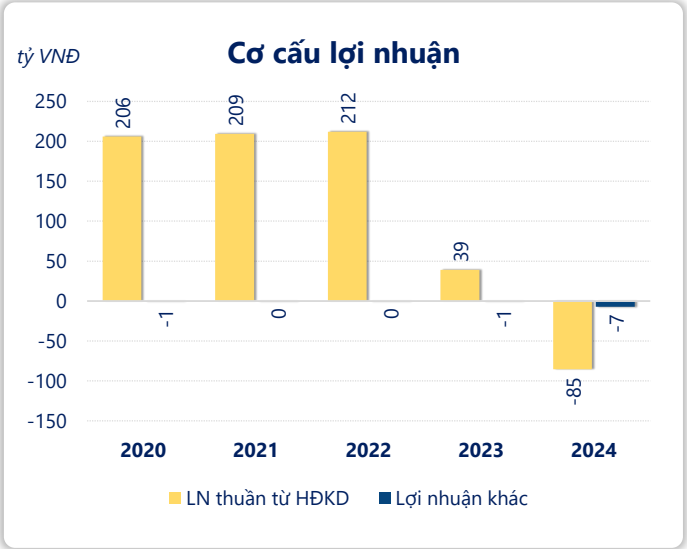
	2024	YoY
DT thuần	594 tỷ VNĐ	▲ 20.0 ▲ 3.6%
LN gộp	144 tỷ VNĐ	▼ 38.0 ▼ 20.9%
LN thuần	-85.3 tỷ VNĐ	▼ 124 ▼ 318%
LN sau thuế	-92.6 tỷ VNĐ	▼ 127 ▼ 372%
ROE	-7.4%	+/- YoY ▼ 10.0%
ROA	-2.5%	+/- YoY ▼ 3.5%

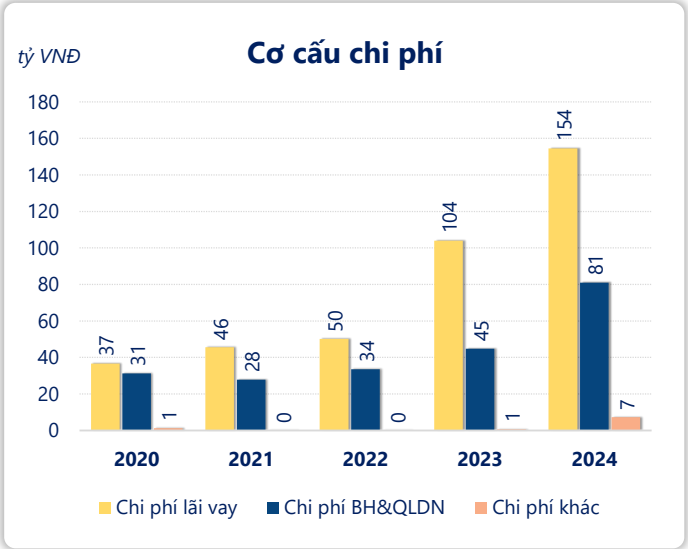




Kết quả kinh doanh **VCW** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **594.4** tỷ đồng **tăng 3.64%**, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 372%** chỉ còn **-92.58** tỷ đồng.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -7.39% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

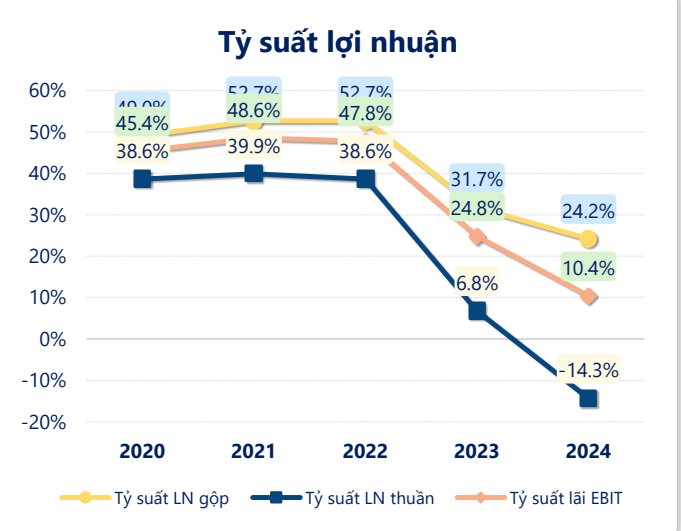


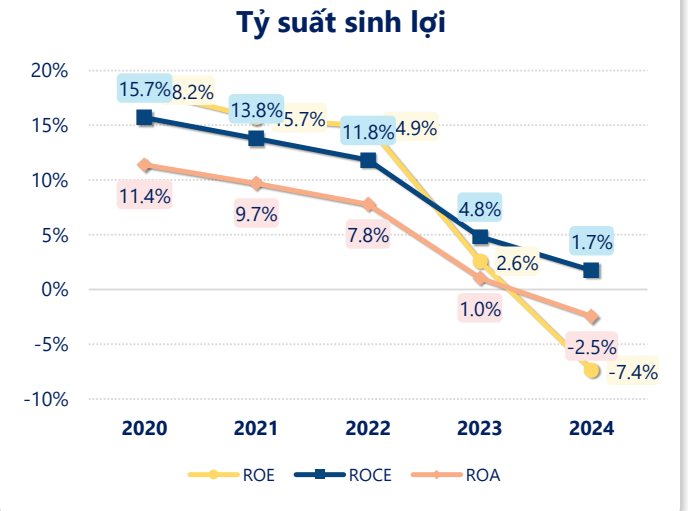


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **VCW** năm **2024 giảm đi 124.3** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 85.28 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

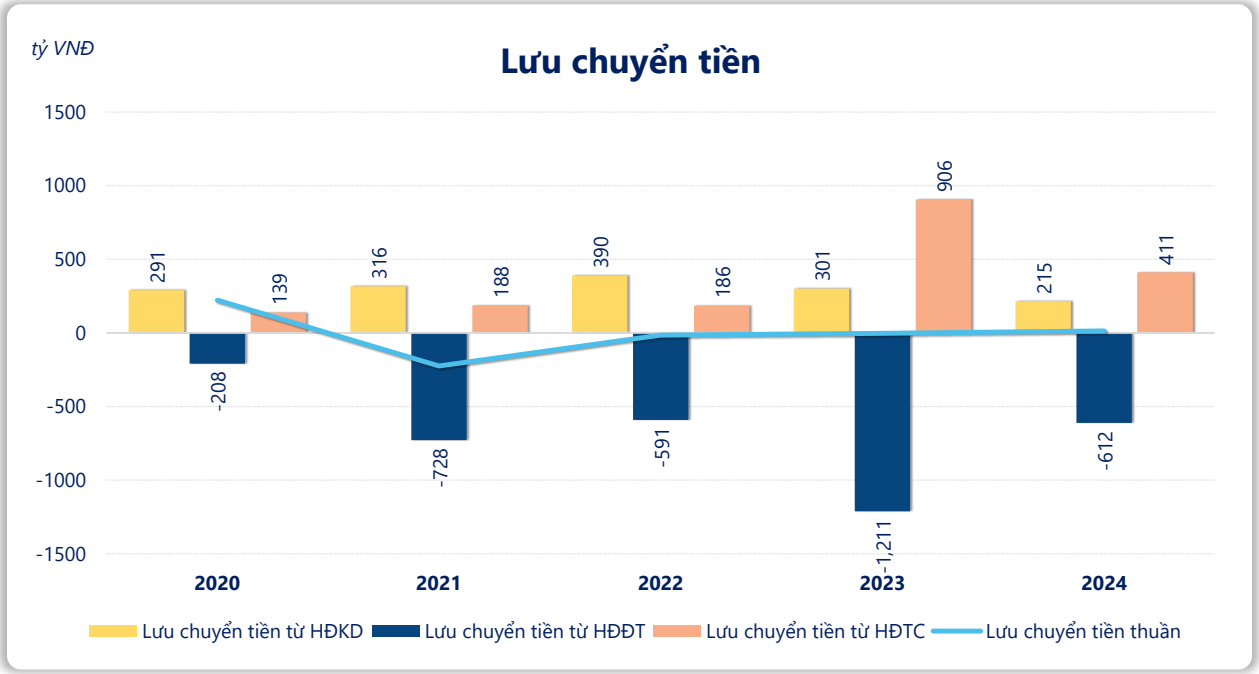
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **154.4** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **80.96** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **7.30** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của VCW năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-7.39%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**534**	**525**	**549**	**574**	**594**
Giá vốn hàng bán	272	248	260	392	451
Lợi nhuận gộp	**262**	**277**	**289**	**182**	**144**
Doanh thu HĐTC	2.21	6.35	6.71	5.98	6.23
Chi phí TC	26.6	45.8	50.2	104	154
Chi phí lãi vay	**36.6**	**45.6**	**50.2**	**104**	**154**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.49	0	0	0	0
Chi phí QLDN	29.8	27.8	33.6	44.8	81.0
LN thuần từ HĐKD	**206**	**209**	**212**	**39.1**	**-85.3**
Lợi nhuận khác	-0.54	-0.10	-0.09	-0.51	-7.30
LN trước thuế	**206**	**209**	**212**	**38.6**	**-92.6**
Lợi nhuận sau thuế	**195**	**199**	**201**	**34.0**	**-92.6**
LNST của CĐ cty mẹ	**195**	**199**	**201**	**34.0**	**-92.6**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VCW bằng **13.98** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-3.59 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **214.6** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-611.9** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **411.2** tỷ đồng.